

THÔNG BÁO
V/v: bán đấu giá vật tư, thiết bị thanh lý

Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood) tổ chức bán đấu giá vật tư, thiết bị tồn kho tại Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí của Công ty, cụ thể như sau:

1. Vật tư, thiết bị bán đấu giá:

Vật tư, thiết bị Nhà máy chế biến gạo Sài Gòn Việt Hưng tồn kho lâu năm không sử dụng bị hư hỏng, xuống cấp.

(Chi tiết danh mục vật tư, thiết bị, quy cách, số lượng theo danh mục đính kèm)

2. Nguồn gốc: Vật tư, thiết bị cũ, hư hỏng bán thanh lý.

3. Hình thức đấu giá: Chào giá cạnh tranh (Bỏ phiếu kín).

4. Giá khởi điểm: 245.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng – Bao gồm VAT)

Giá bán là giá trọn gói, người mua chịu trách nhiệm tháo dỡ, vận chuyển hàng về và các chi phí khác có liên quan.

5. Thời gian xem hàng: từ ngày 13/06/2024 đến ngày 19/06/2024 (Trong giờ làm việc kể cả ngày thứ bảy, trừ các ngày nghỉ lễ và chủ nhật).

6. Địa điểm xem hàng: tại Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí. Số 27 Đường Võ Ngọc Quận, Phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An.

7. Nhận và nộp Phiếu đăng ký chào giá mua hàng: từ ngày 13/06/2024 đến 16 giờ 00 ngày 19/06/2024 (Trong giờ làm việc) tại văn phòng công ty Mecofood. Số 29 Đường Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An.

8. Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá: 20.000.000 đồng (Nộp đồng thời với Phiếu đăng ký chào giá mua hàng). Số tiền này sẽ được hoàn lại cho nhà thầu nếu không trúng đấu giá.

9. Thời gian tổ chức mở hồ sơ đăng ký chào giá mua hàng: lúc 16 giờ 15 ngày 19/06/2024 tại văn phòng công ty Mecofood. Số 29 Đường Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An.

10. Khách hàng phải xem hàng hóa trước khi đăng ký tham gia chào giá mua hàng.

11. Thời hạn thanh toán tiền mua hàng: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả, nhà thầu trúng đấu giá phải đến công ty làm thủ tục, ký hợp đồng và nộp đủ số tiền đã đăng ký mua hàng.

Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood) niêm yết thông báo tại văn phòng Công ty và trên website của công ty tại địa chỉ: www.mecofood.com.vn để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đến tại văn phòng công ty Mecofood (Số 29 Đường Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An) xem hàng và đăng ký mua theo quy định.

Để biết thêm chi tiết xin vui lòng liên hệ: Phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty CP Mecofood. Số điện thoại 02723.826786; Fax: 02723.820509; Email: kythuactnmcfc@mecofood.com.vn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MECOFOOD

Tổng Giám đốc



Lê Trường Sơn



CÔNG TY CP XÂY LẮP-CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM (MECOFOOD)

Tân An, ngày 13 tháng 6 năm 2024

DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ SÀI GÒN VIỆT HƯNG BÁN ĐẤU GIÁ THANH LÝ

(Kèm theo Thông báo bán đấu giá số 10/TB.MCF.KTCN ngày 13/06/2024)

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị	Đvt	Số lượng	Trọng lượng (kg/1 cái)	Khối lượng thu hồi (kg)	Ghi chú
1	Vách bồn chứa (500x2380)	Tấm	2	18	36	
2	Vách bồn chứa (1000x2380)	Tấm	8	35	280	
3	Vách bồn chứa (500x2880)	Tấm	8	21	168	
4	Vách bồn chứa (1000x2880)	Tấm	28	41	1,148	
5	Vách bồn chứa (1000x1930)	Tấm	9	31	279	
6	Thân bù dài gàu 175 (không dây gàu)	M	3	21	63	
7	Đầu bù dài gàu 175 (bạc đạn, pu li)	Bộ	1	50	50	
8	Thân bù dài gàu 200 (không dây gàu)	M	12	23	276	
9	Thân bù dài gàu 250 (không dây gàu)	M	26	31	806	
10	Chân bù dài gàu 250 (bạc đạn, nhông)	Bộ	2	76	152	
11	Đầu bù dài gàu 250 (bạc đạn, pu li)	Bộ	2	73	146	
12	Láp trung gian bù dài 250 (bạc đạn, bu li, nhông)	Bộ	4	12	48	
13	Thân bù dài gàu 300 (không dây gàu)	M	6	36	216	
14	Thân bù dài gàu 400 (không dây gàu)	M	1.4	41	57.4	
15	Sát xi lấp trung gian bù dài gàu 400	Bộ	2	8	16	
16	Sát xi lấp trung gian bù dài gàu 250	Bộ	7	8	56	
17	Sát xi cân liệu rời	Bộ	1	600	600	
18	Sát xi cân trung gian	Bộ	1	335	335	
19	Khung chân cân trung gian (1150 x 1150 x 1500)	Cái	1	85	85	
20	Hầm liệu 1500x1700x1500 (có lả)	Cái	1	490	490	
21	Hầm liệu 1800x1800x1800 (có lả)	Cái	2	700	1,400	
22	Hầm liệu 1700x1700x1800 (có lả)	Cái	1	580	580	
23	Khung kê cối xát (lau bóng) 1.18x0.22	Cái	12	34	408	
24	Khung cân đóng bao 1580x800x1050	Cái	1	72	72	
25	Khung sàn thao tác bù dài 1400x800	Cái	14	14	196	
26	Khung sàn thao tác bù dài 1300x800	Cái	4	12	48	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị	Đvt	Số lượng	Trọng lượng (kg/1 cái)	Khối lượng thu hồi (kg)	Ghi chú
27	Bộ trao đổi nhiệt 2230 x 980 x 1130	Bộ	1	874	874	
28	Quạt hút 2 tai (không mô tơ)	Cái	1	350	350	
29	Quạt hút 30 HP không mô tơ	Cái	2	290	580	
30	Quạt hút 30 HP có mô tơ	Cái	2	480	960	
31	Quạt hút 4 HP có mô tơ	Cái	2	87	174	
32	Quạt hút 5,5 HP không mô tơ	Cái	1	55	55	
33	Quạt hút 5,5 HP có mô tơ	Cái	1	100	100	
34	Rê cám	Cái	2	25	50	
35	Sàng cám hút rớt (không mô tơ)+ sắt xi lắp 2 sàng cám xay	Bộ	1	2,900	2,900	
36	Sắt xi máy xay lúa 3250x600x1000	Cái	2	180	360	
37	Thanh giằng vách máy sấy p27x3m	Cây	57	5	285	
38	Thanh giằng vách máy sấy p27x2.5m	Cây	70	4	280	
39	Thùng chứa (1800 x 800 x 1800)	Cái	2	110	220	
40	Thùng chứa 1200 x 1200 x 1900	Cái	1	107	107	
41	Thùng chứa 1200 x 1200 x 900	Cái	1	50	50	
42	Thùng liệu cối xát 1000 x 1000	Cái	2	70	140	
43	Thùng chứa trên 2 cân đóng bao 2800x2100	Bộ	1	530	530	
44	Thùng liệu 1200x1000x1800	Cái	2	93	186	
45	Bàn nẹp liệu 2000x1500x1000	Cái	1	92	92	
46	Phễu thùng chứa trên 2 cân đóng bao (2600x 2450 x 600)	Cái	1	258	258	
47	Phễu thùng chứa trên 3 cân đóng bao (tháo rời)	Cái	1	523	523	
48	Tủ điều khiển tháp sấy 600x800 (chưa hoàn chỉnh)	Cái	1	24	24	
49	Tủ điều khiển tháp sấy 600x800 (chưa hoàn chỉnh)	Cái	1	24	24	
50	Tủ điều khiển bồn lúa khô 210 tấn 600x800 (chưa hoàn chỉnh)	Cái	1	24	24	
51	Tủ điện lò đốt trấu 500 x 700 (chưa hoàn chỉnh)	Cái	1	18	18	
52	Tủ điện bồn chứa 300T 500x700 (chưa hoàn chỉnh)	Cái	1	18	18	
53	Tủ điện bồn chứa 250T 500x700 (chưa hoàn chỉnh)	Cái	1	18	18	
54	Tủ điện máy tách đá sạn 300x400 (chưa hoàn chỉnh)	Cái	2	6	12	
55	Vỏ tủ điện 1900 x 2200 x 680 (có CB 800A, công tắc C32)	Cái	1	300	300	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị	Đvt	Số lượng	Trọng lượng (kg/1 cái)	Khối lượng thu hồi (kg)	Ghi chú
56	Van gió P760	Cái	5	37	185	
57	Van nạp liệu bù dài 400, xy lanh 40x350	Cái	4	11	44	
58	Vỏ thân băng cào 500	M	2.5	23	58	
59	Ống # 110	M	10	2	24	
60	Ống # 127	M	33	3.8	125.4	
61	Ống tôn trơn Ø500x3.3m	Ống	14	40	560	
62	Ống tôn trơn Ø500x1.65m	Ống	4	20	80	
63	Ống tôn trơn Ø350x3.3m	Ống	7	28	196	
64	Ống tôn trơn Ø350x1.65m	Ống	8	14	112	
65	Ống tôn trơn Ø350x1.5m	Ống	1	13	13	
66	Ống tôn trơn Ø400x1.65m	Ống	4	16	64	
67	Ống tôn trơn Ø300x3.3m	Ống	2	24	48	
68	Ống tôn trơn Ø300x1.65m	Ống	1	12	12	
69	Ống tôn trơn Ø250x1.2m	Ống	48	7	336	
70	Co lõi tôn Ø350	Cái	6	5	30	
71	Ống tráng kẽm Ø110x3m	Ống	48	8	384	
72	Ống tráng kẽm trơn Ø700x1.25m	Ống	4	21	84	
73	Bù dài gàu 250	M	15	31	465	
74	Chụp hút chân gàu	Cái	14	4	56	
75	Chi tiết 1,3,4,6,7,9,10,12	Tấm	16	18	288	
76	Chi tiết 13,14,15,16	Tấm	16	18	288	
77	Máng hứng liệu	Cái	2	12	24	
78	Máng trâu	Cái	2	15	30	
79	Tô hứng trâu	Cái	6	5	30	
80	Vách ngăn	Tấm	110	23	2,530	
81	Co vuông 150	Cái	9	2	18	
82	Ống # 760	M	2.4	28	67.2	
83	Ác tâm chặn gạo	Cái	20	0.1	2	
84	Bạc đạn 6207	Cái	2	0.2	0.4	
85	Buli 200 x 4RB	Cái	2	7	14	
86	Buly #220 x 5RC	Cái	2	26	52	
87	Buli 350 x 1RB	Cái	4	7	28	
88	Buli # 450 x 2 RB	Cái	5	11	55	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị	Đvt	Số lượng	Trọng lượng (kg/1 cái)	Khối lượng thu hồi (kg)	Ghi chú
89	Cần chỉnh gạo	Cái	4	1	4	
90	Dây gàu 1,2 tác tap-pi	M	20.3	2	40.6	
91	Dây sên đôi 80	M	4.6	3	13.8	
92	Sắt H 100	M	7.9	17	134.3	
93	Gàu tải 1,1 tác	Cái	97	0.2	19.4	
94	Ghi lò	Cái	5	10	50	
95	Xà gồ C 300	M	11.1	6	66.6	
96	Lục giác 14 ly	M	6.5	1.2	7.74	
97	Lục giác 14 ly	Cây	1	1.2	1.2	
98	Lưới sàng dệt 6 ly	Tấm	1	15	15	
99	Lưới Inox	M	5.5	1	5.5	
100	Máng van	Cái	1	0.2	0.2	
101	Mô tơ giảm tốc 1HP Nhật	Cái	1	20	20	
102	Mô tơ giảm tốc 0.5 HP	Cái	1	16	16	
103	Nhông 100 x 14R	Cái	1	2.4	2.4	
104	Nhông 100 x 41R	Cái	2	19	38	
105	Nhông 40 x 26 R	Cái	4	0.5	2	
106	Nhông 60 x 18 R	Cái	5	1	5	
107	Nhông 60 x 44 R	Cái	1	5	5	
108	Nhông băng tải 140	Cái	12	1.4	16.8	
109	Phôi ngăn gió	Bộ	2	10	20	
110	Đồng hồ nhiệt	Cái	2	0.2	0.4	
111	Tủ điều khiển	Bộ	1	4	4	
112	Phôi nắp lót ụ trước	Cái	6	1	6	
113	Phôi dao nghiêng máy đánh bóng	Cái	2	20	40	
114	Phôi dao thẳng máy đánh bóng	Cái	2	20	40	
115	Phôi lỗ mũi máy đánh bóng	Cái	4	1	4	
116	Phôi gang ụ sau chính máy đánh bóng	Cái	2	50	100	
117	Dây điện 1,5 mm2	M	127.5	0.02	2.55	
118	Dây điện 150 mm2	M	17	1.4	23.8	
119	Dây điện 185 mm2	M	21	1.7	35.7	
120	Dây điện 60 mm2	M	15	0.5	7.5	
121	Đồng hồ Ampe MT4W	Cái	1	0.2	0.2	

Stt	Danh mục vật tư, thiết bị	Đvt	Số lượng	Trọng lượng (kg/1 cái)	Khối lượng thu hồi (kg)	Ghi chú
122	Đồng hồ hơi	Cái	1	0.2	0.2	
123	Van gió 150	Cái	7	1	7	
124	Co nối thang	Cái	2	1	2	
125	Role nhiệt 45 - 65	Cái	1	0.1	0.1	
126	Role nhiệt 80 - 100A	Cái	1	0.1	0.1	
127	Sắt V 60 x 60 x 5mm	M	29	4.5	130.5	
128	Tay cửa máy đánh bóng	Cái	3	0.5	1.5	
129	Mai ơ trống lồm	Bộ	1	30	30	
130	Ngăn gió	Cái	1	10	10	
131	Ụ sau chính máy đánh bóng	Cái	3	50	150	
132	Ụ sau phụ máy đánh bóng	Cái	2	5	10	
133	Ụ trước máy đánh bóng	Cái	4	30	120	
134	Buli 350 x 520 (820)	Cái	1	40	40	
135	Buli cắm 300 x 620	Cái	2	39	78	
136	Con lăn phi 114 x 520 (590)	Con	1	9	9	
137	Con lăn phi 114 x 820 (930)	Con	1	13	13	
138	Con lăn phi 160 x 820 (930)	Con	1	15	15	
139	Con lăn phi 42 x 190	Con	74	0.7	51.8	
140	Con lăn phi 42 x 420	Con	460	1.4	644	
141	Con lăn phi 42 x 520 (láp)	Con	301	1.8	541.8	
142	Tủ điều khiển	Bộ	1	10	10	
143	Thân bù dài gàu 250	M	2.5	31	77.5	
144	Trục bù dài gàu 175	Cây	1	10	10	
145	Vỏ quạt 10 HP	Cái	3	25	75	
146	Vỏ quạt 15 HP	Cái	1	30	30	
147	Vỏ quạt 7,5 HP	Cái	6	20	120	
148	Tủ điện cân trung gian 15 t/h	Cái	1	12	12	
	CỘNG				26,763	